

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 220/2023/HSST.

Ngày 26/9/2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mạnh Hải.

Ông Trần Khánh Uẩn.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Anh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn tham gia phiên toà: Bà Vũ Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 242/2023/HSST ngày 15/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/QĐXXST- HS ngày 15/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Ngô Quang T, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKKHKT: Chợ S, xã Việt Đ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Quang T3, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Ngô Thị H, sinh năm 1969; Vợ là Âu Thị T4, sinh năm 1991 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 68/2007/HSST ngày 26/7/2007, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “Chống người thi hành công vụ”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án.

- Ngày 17/6/2008, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 16/9/2008, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du ra Quyết định đình chỉ vụ án và đình chỉ điều tra bị can do người bị hại rút đơn.

- Ngày 05/6/2019, Công an huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định số 62 xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, hình thức: Cảnh cáo.

- Ngày 22/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 14/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án và đình chỉ điều tra bị can do người bị hại rút đơn. Ngày 16/12/2021, Công an thành phố Từ Sơn ra Quyết định số 01 xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000đ. Bị cáo đã thi hành nộp tiền phạt ngày 20/12/2021.

- Ngày 09/01/2022, Công an thành phố Từ Sơn ra Quyết định số 24 xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi tàng trữ pháo nổ, hình thức phạt tiền, mức phạt 2.000.000đ. Bị cáo đã thi hành nộp tiền phạt ngày 20/01/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trọng T1, sinh năm 2000; Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Châu P, xã Liên H, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng T5, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1979; Có vợ là Nguyễn Thị Minh T6, sinh năm 2003 và có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2017 bị cáo bị Công an xã Liên Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự về hành vi “Đánh nhau” mức phạt là 375.000 đồng. Ngày 25/4/2017 bị cáo đã nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

3. Đỗ Văn D, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Châu P, xã Liên H, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Ngọc Đ, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị H2, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn M, sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKHKTT: Thôn Châu P, xã Liên H, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Thanh T7, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2017 bị cáo bị Công an xã Liên Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự về hành vi “Đánh nhau” mức phạt là 750.000 đồng. Ngày 25/4/2017 bị cáo đã nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1999; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đồng M, xã Đồng T, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Không xác định; mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T7, sinh năm 1964 (đã chết); chồng: chưa có; có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn T3, sinh nam 1984; Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKHKTT: Thôn An Đ, xã Hồng K, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân X, sinh năm 1958 và bà Đỗ Thị Thúy H4, sinh năm 1960; Vợ là Cao Thị S, sinh năm 1983 và có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Ngô Trung N, sinh năm 1996; Trú tại: Chợ Sơn, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ ngày 22/4/2023, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Từ Sơn phối hợp với Công an phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn kiểm tra căn nhà S22 khu đô thị Phú Điền, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn của ông Đặng Đình Hùng, sinh năm 1953, trú thôn Quan Độ, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do Ngô Quang T thuê, phát hiện tại phòng tầng 3 ở bên trái cầu thang có 06 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn Trọng T1, sinh năm 2000, Đỗ Văn D, sinh năm 1995, Nguyễn Văn M, sinh năm 1998; Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1999; Trịnh Thị Linh, sinh năm 2000 và Nguyễn Thị Thơm, sinh năm 2003. Ngay sau đó, lực lượng Công an đã lập biên bản sự việc, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên đĩa sứ có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ, bên trong ống hút có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi có bám dính chất tinh thể màu trắng, niêm phong trong phong bì thư theo quy định pháp luật. Các đối tượng khai nhận đây là ma túy Ketamine mà các đối tượng sử dụng.

- Ngoài ra còn thu giữ 02 đèn laze, 01 loa, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh trắng, 01 bật lửa.

Lực lượng Công an kiểm tra phòng tầng 3 bên phải cầu thang của căn nhà trên, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T3, sinh năm 1984 đang có hành vi tổ chức cho Lê Thị Oanh, sinh năm 1992 sử dụng trái phép chất ma túy. Ngay sau đó, lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên mặt đĩa có chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu M1;

- 01 ống hút bằng nhựa màu tím, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu M2.

- Ngoài ra còn thu giữ 02 đèn laze, 01 loa, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám gắn sim số 0962.565.266 của Nguyễn Văn T3 là điện thoại T3 sử dụng để liên lạc liên quan đến việc phạm tội.

Tại bản Kết luận giám định số: 930/KL-KTHS ngày 24/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ *Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng là 0,0360 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine;*

+ *Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 là ma túy; Loại ma túy: Ketamine; Không xác định được khối lượng.*

+ *Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư không có ký hiệu là ma túy; Loại ma túy: Ketamine; Không xác định được khối lượng.*

Ketamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 57/2023/NĐ-CP ngày 25/8/2023 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tiến hành kiểm tra nước tiểu các đối tượng, kết quả tất cả các đối tượng đều dương tính với ma túy Ketamine và MDMA.

Ngày 22/4/2023, nhận thức được hành vi của mình bán trái phép chất ma túy và tổ chức cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, Ngô Quang T đầu thú với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn. Thu giữ của Ngô Quang T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng không lắp sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A52 màu trắng lắp các sim số 0334.124.974 và 0982.403.113 mà T đã sử dụng để liên lạc liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 22/4/2023, nhận thức được hành vi của mình tổ chức cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, Nguyễn Trọng T1, Đỗ Văn D, Nguyễn Văn M và Nguyễn Thị Kim A đầu thú với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn đầu thú. Thu giữ của Nguyễn Trọng T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng gắn sim 0333.822.000, thu giữ của Đỗ Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen gắn sim số 0379.763.660 là các điện thoại mà T1 và D sử dụng để liên lạc liên quan đến hành vi phạm tội; thu giữ của Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh gắn sim số 0978.901.998 không liên quan đến hành vi phạm tội.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số: 171/CT-VKSTS ngày 15/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn truy tố bị cáo Ngô Quang T về các tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng T1, Đỗ Văn D, Nguyễn Văn M và Nguyễn Thị Kim A về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T3 về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận như sau:

Bị cáo T khai nhận: Từ tháng 3/2023, T thuê 01 căn nhà tại địa chỉ: S22, khu đô thị Phú Điền, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh của ông Đặng Đình Hùng, sinh năm 1953, trú thôn Quan Độ, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh nhằm mục đích để cho khách thuê phòng sử dụng trái phép chất ma túy, T không nói cho ông Hùng biết mục đích của T. T bố trí sắp xếp sẵn các dụng cụ cần thiết trong phòng như loa, đèn, đĩa sứ, thẻ nhựa ... để phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng hơn 21 giờ ngày 21/4/2023, T nhận được điện thoại của Nguyễn Trọng T1 từ số 0333.832.000 gọi điện vào số 0982.403.113 của T để đặt phòng sử dụng ma túy, T đồng ý và bảo T1 lên số nhà S22, khu đô thị Phú Điền, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Khi T1 và các bạn đến nơi, T dẫn nhóm của T1 lên phòng bên trái cầu thang ở tầng 3. Khi lên phòng, T bật loa, đèn, T1 hỏi mua của T 02 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ke, T đồng ý rồi đi khỏi phòng. Sau đó T quay lại, để trên mặt bàn trong phòng 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 viên ma túy kẹo hình tam giác màu xám và ma túy ke và bảo T1 giá tiền ma túy là 2.100.000đ. T bảo T1 có bao nhiêu tiền thì chuyển hết cho T sau thừa thì tính vào tiền thuê phòng, T1 đồng ý. T1 chuyển vào số tài khoản 00886981988888 Ngân hàng MBBank của T số tiền là 3.700.000đ, trong đó: 2.100.000 đồng là tiền mua ma túy ke và ma túy kẹo; còn 1.600.000đ là ứng trước tiền thuê phòng sử dụng ma túy.

Ngoài ra, cũng trong thời gian hơn 21 giờ ngày 21/4/2023 T còn nhận cuộc gọi qua Zalo của người tên là Hoàng gọi cho T bảo chuẩn bị phòng sử dụng ma túy cho khách và ra khu vực siêu thị Từ Sơn để Hoàng đưa ma túy kẹo và ma túy ke bán cho Nguyễn Văn T3. T đồng ý và đi ra siêu thị Từ Sơn để Hoàng đưa ma túy bán cho T3. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày thì T3 đến số nhà S22 khu đô thị Phú Điền, thành phố Từ Sơn, T ra cửa đón T3 vào. Lúc này Lê Thị Oanh đã đến chờ sẵn ở quán do Hoàng bảo đến. T đưa T3 và Oanh lên phòng bên phải cầu thang tầng 3 để sử dụng ma túy. Tại phòng, T đưa cho T3 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 viên ma túy kẹo hình tam giác màu xám và 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy ke. T đi ra khỏi phòng, một lúc sau, T mang đĩa hoa quả lên phòng và “xào” ma túy ke cho T3 bằng cách dùng bật lửa hơi nóng đĩa sứ hình tròn màu trắng, đổ hết túi ma túy ke ra đĩa rồi dùng 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh trắng nghiền nhỏ ma túy. Xào ke xong T để đĩa sứ chứa ma túy cùng thẻ nhựa và 01 ống hút màu tím trên đĩa rồi đi ra khỏi phòng. T sang phòng của T1 tự sử dụng 02 đường ma túy Ke rồi đi xuống phòng nghỉ

tầng 2. Đến khoảng 1 giờ ngày 22/4/2023 thì bị công an vào kiểm tra, bắt giữ. Bị cáo tự giác giao nộp 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng, bên trong không lắp sim và 01 điện thoại Samsung A52 màu trắng bên trong lắp 2 sim số: 0334.124.974 và số: 0982.403.113; trong đó chiếc điện thoại Iphone 6 bị cáo sử dụng để nhận điện thoại đặt phòng của Hoàng và của T1 còn điện thoại Samsung A52 chỉ sử dụng liên lạc cá nhân nên đề nghị được xin lại chiếc điện thoại này. Đối với số tiền 3.700.000đ là tiền bán ma túy cho nhóm của T1 và cho thuê phòng sử dụng ma túy, bị cáo đã tiêu cá nhân hết, nên đã tác động đến gia đình nộp lại đầy đủ số tiền này.

Bị cáo T1 khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 21/4/2023, sau khi cùng nhau ăn uống xong, Nguyễn Trọng T1 rủ Nguyễn Văn M và Đỗ Văn D đi sử dụng ma túy, D và M đồng ý. T1, D và M thỏa thuận thống nhất cùng đi sử dụng ma túy, sau khi chơi xong thì tổng chi phí hết bao nhiêu sẽ chia đều cho 3 người. Sau đó, T1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu trắng gọi điện cho T để đặt phòng. Sau đó, T1, D, M đi taxi đến nhà T. Đến nơi, T mở cửa và dẫn nhóm của T1 lên tầng 3 phòng bên trái cầu thang. Tại đây, T1 hỏi mua của T 01 chỉ ma túy Ke và 02 viên ma túy Kẹo, T đồng ý bán. A bật loa, đèn lên rồi đi xuống. Lúc sau, T quay lại đưa ma túy cho T1 và nó giá hết 2.100.000đ. T1 bảo D chuyển khoản cho T1 2.400.000đ để thanh toán tiền mua ma túy kẹo, ke, D đồng ý và chuyển tiền. Sau khi nhận được tiền của D, T1 dùng số tài khoản 727396868888 Ngân hàng Techcombank của T1 chuyển khoản cho T. Sau đó, T1 gọi qua mạng xã hội Facebook cho một người phụ nữ có tài khoản “Duyên Khênh” nội dung gọi 03 nhân viên nữ đi chơi cùng T1 nhưng không cho người này biết mục đích để cùng sử dụng ma túy. Sau đó, T1 lấy 01 viên ma túy kẹo chia làm 2 phần, T1 sử dụng $\frac{1}{2}$ viên và đưa $\frac{1}{2}$ viên ma túy kẹo cho D sử dụng. D cầm $\frac{1}{2}$ viên ma túy kẹo này cho vào miệng cắn một nửa, một nửa còn lại thì đưa cho M nhưng M chưa sử dụng ngay. Một lúc sau có 03 nhân viên nữ là Trịnh Thị Linh, Nguyễn Thị Kim A và Nguyễn Thị Thơm (do một người thanh niên tên Hưng đón đến quán) vào phòng. Thơm ngồi cạnh T1, Kim A ngồi cạnh D và Linh ngồi cạnh M. T1 mời Thơm sử dụng 01 phần viên ma túy kẹo. T1 bảo nhân viên nữ “xào ke”, Kim A lấy 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng đổ ra đĩa sứ hình tròn màu trắng, dùng thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh trắng nghiền nhỏ số ma túy ke và kẻ thành các đường nhỏ rồi mời T1 sử dụng 2 đường bằng cách dùng ống hút hít qua mũi vào cơ thể. Sau đó tất cả mọi người trong phòng đều sử dụng ma túy ke. Thơm và Linh không có hành vi gì phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy. Các đối tượng có nghe nhạc kết nối từ điện thoại di

động của T1 với loa đến khoảng 01 giờ ngày 22/4/2023 thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên. Số ma túy “ke” còn lại sẽ sử dụng đến hết nếu không bị kiểm tra, phát hiện. Bị cáo tự giác giao nộp điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng, trong lắp sim số: 0333.932.000 là điện thoại bị cáo dùng để gọi cho T đặt phòng và chuyển tiền mua ma túy cho T.

Bị cáo D khai nhận: Lời khai của T1 như trên là đúng. Bị cáo có chuyển cho T1 số tiền 2.400.000 đồng để mua ma túy cho cả nhóm sử dụng. Đồng thời, bị cáo có hành vi mời Kim A sử dụng 1 phần viên ma túy Kẹo, Kim A đồng ý và sử dụng phần ma túy do bị cáo đưa cho, ngoài ra không có hành vi gì khác. Khi bị bắt, bị cáo bị thu giữ chiếc điện thoại IphoneX màu đen gắn sim số: 0379.763.660 là điện thoại bị cáo dùng để chuyển tiền cho T1 để trả tiền mua ma túy cho T.

Bị cáo M khai nhận: Bị cáo T1 và D khai là đúng. Bị cáo có hành vi cùng với T1, D đi sử dụng ma túy. Tại đây bị cáo chưa phải góp tiền mà khi nào chơi xong về thì thanh toán và chia 3 sau. Bị cáo có hành vi mời Kim A sử dụng ma túy Kẹo nhưng Kim A từ chối. Sau đó, khi Kim A xào ma túy Ke xong thì mời M sử dụng, M dùng 02 đường ke và mời Linh sử dụng. Linh cũng sử dụng 1 đường ma túy Ke. Tại cơ quan điều tra, bị cáo tự nguyện nộp chiếc điện thoại OPPO F11 màu xanh, bên trong lắp sim số 0978.901.998. Bị cáo không dùng điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Kim A khai nhận: Bị cáo cùng với Linh và Thơm được anh Hưng là quản lý bảo đi đến nhà anh T phục vụ khách nhưng không nói là đến đó để phục vụ việc sử dụng ma túy. Đến nơi, anh T1 bảo bị cáo xào ma túy Ke nên bị cáo đồng ý và lấy 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng đổ ra đĩa sứ hình tròn màu trắng, dùng thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh trắng nghiền nhỏ số ma túy ke và kẻ thành các đường nhỏ rồi mời T1 sử dụng. Sau đó bị cáo còn mời M sử dụng. Khi đầu thú tại cơ quan Công an, bị cáo không bị thu giữ gì.

Bị cáo T3 khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/4/2023, T3 nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã sử dụng điện thoại di động Iphone 6 màu xám lắp sim số 0962.565.266 của T3 gọi qua ứng dụng Zalo cho một người tên Hoàng có tài khoản Zalo “Zxydcba” ở Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh với nội dung là đặt phòng để sử dụng ma túy đồng thời mua 01 viên ma túy kẹo, 01 chỉ ma túy ke và gọi nhân viên nữ phục vụ T3 sử dụng ma túy. Hoàng đồng ý và rồi báo giá mua ma túy cho T3 là 1.800.000 đồng. T3 dùng số tài khoản Ngân hàng Vietcombank của T3 là: 9962565266 chuyển khoản số tiền 1.800.000 đồng vào số tài khoản 088070791699 Ngân hàng Tiên Phong của

Hoàng. Hoàng gửi cho T3 định vị vị trí nhà T - nơi thuê phòng sử dụng ma túy. Sau đó, T3 đi taxi đến vị trí mà Hoàng gửi. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày thì T3 đến số nhà S22 khu đô thị Phú Điền, thành phố Từ Sơn, T ra cửa đón T3 vào. Lúc này Lê Thị Oanh đã đến chờ sẵn ở quán do Hoàng bảo đến. T đưa T3 và Oanh lên phòng bên phải cầu thang tầng 3 để sử dụng ma túy. Tại phòng, T đưa số ma túy mà T3 đặt mua của người tên Hoàng cho T3 là 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 viên ma túy kẹo hình tam giác màu xám và 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy ke. T3 bẻ viên ma túy kẹo làm hai phần rồi sử dụng 1 phần, phần còn lại thì đưa cho Oanh sử dụng. Sau đó, khi T đã xào ma túy Ke xong, T3 dùng thẻ nhựa kẻ ma túy ke để T3 và Oanh sử dụng ma túy. Oanh không có hành vi gì phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 01 giờ ngày 22/04/2023 thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và bị thu 01 điện thoại Iphone 6 màu xám có gắn sim số 0962.565.266 là điện thoại T3 liên lạc qua zalo với Hoàng để thuê phòng sử dụng ma túy và chuyển tiền mua ma túy cho Hoàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Quang T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn Trọng T1, Đỗ Văn D, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Kim A và Nguyễn Văn T3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

- Áp dụng: Điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Ngô Quang T từ 08 năm 03 tháng tù đến 08 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là từ 15 năm 09 tháng tù đến 16 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/4/2023.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T1 từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/4/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/4/2023.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/4/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim A từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/4/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 từ 30 tháng tù đến 34 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/4/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phòng bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định trong đó: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 ống hút nhựa hình tròn màu tím, 01 ống hút nhựa hình tròn màu đỏ, 01 túi nilong màu trắng; 01 đĩa sứ; 01 bát lửa; 02 thẻ nhựa màu xanh trắng hình chữ nhật; Các sim điện thoại: số 0982.403.113; 0334.124.974; 0333.822.000; 0379.763.660; 0962.565.266.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 3.700.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 11 Pro max màu trắng; 01 điện thoại Iphone X màu đen; 01 điện thoại Samsung A52 màu trắng; 01 điện thoại Iphone6 màu xám và 01 điện thoại Iphone màu trắng không gắn sim 02 loa và 04 đèn laze.

- Trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại OPPO F11 màu xanh gắn sim số 0978.901.998 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trong phần tranh luận các bị cáo không tham gia tranh luận gì với quan điểm của Kiểm sát viên mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn; Điều tra viên Công an thành phố Từ Sơn, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 3/2023, Ngô Quang T thuê căn nhà của ông Đặng Đình Hùng tại số S22, thuộc khu đô thị Phú Điền, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn mục đích để cho khách có nhu cầu thuê sử dụng trái phép chất ma túy. T bố trí sắp xếp sẵn tại phòng các dụng cụ cần thiết để khách sử dụng ma túy như: loa, đèn, đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút...

Trong tối ngày 21/4/2023, T cho nhóm của Nguyễn Trọng T1 và Nguyễn Văn T3 thuê 02 phòng tại tầng 3 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, T còn trực tiếp bán ma túy Kẹo và ma túy Ke cho nhóm của T1 và T giúp đối tượng tên là Hoàng bán ma túy cho T3 để sử dụng tại nhà T.

Tại phòng bên trái cầu thang tầng 3, Ngô Quang T, Nguyễn Trọng T1, Đỗ Văn D, Nguyễn Văn M và Nguyễn Thị Kim A đã có hành vi tổ chức cho 02 người sử dụng trái phép chất ma túy “ke” và ma túy “kẹo” gồm Trịnh Thị Linh và Nguyễn Thị Thom từ khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/4/2023 đến 01 giờ ngày 22/4/2023 thì bị Công an kiểm tra, phát hiện. Sau đó T, T1, D, M và Kim A đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của T là cho T1 thuê phòng, bán ma túy “ke” và “kẹo” cho T1, chuẩn bị sẵn loa, đèn, thẻ nhựa, đĩa sứ, ống hút... trong phòng; Hành vi của T1, D, M là thỏa thuận cùng thuê phòng để sử dụng ma túy, chi phí chia đều sau, trong đó T1 và D đã góp tiền trước; T1 là người liên hệ thuê phòng và mua ma túy “ke” và “kẹo” của T, thuê nhân viên phục vụ cùng sử dụng trái phép chất ma túy, chia ma túy “kẹo” cho D và M, bảo Kim A “xào” ma túy “ke” cho mọi người sử dụng; D mời Kim A sử dụng ma túy “kẹo” và ma túy “ke”; M mời Linh sử dụng ma túy “ke”; Kim A “xào” ma túy “ke” và mời mọi người trong phòng sử dụng.

Tại phòng bên phải cầu thang tầng 3, Ngô Quang T, Nguyễn Văn T3 tổ chức cho Lê Thị Oanh sử dụng trái phép chất ma túy từ khoảng 22 giờ ngày 21/4/2023 đến 01 giờ ngày 22/4/2023 thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Cụ thể: T cho T3 thuê phòng, bán ma túy “ke” và “kẹo” cho T3, chuẩn bị sẵn loa, đèn, thẻ nhựa, đĩa

sử, ông hút... trong phòng, “xào” ma túy “ke”; T3 là người thuê phòng, mua ma túy “ke” và “kẹo” của T để tổ chức cho Oanh sử dụng trái phép chất ma túy “ke” và “kẹo”.

Như vậy hành vi của bị cáo Ngô Quang T đã đủ yếu tố cấu thành 02 tội là “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với 02 tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng T1, Đỗ Văn D, Nguyễn Văn M và Nguyễn Thị Kim A đã cấu thành phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T3 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc nhiệm vụ cụ thể. Trong đó bị cáo T giữ vai trò chính là đối tượng cho thuê nhà để các bị cáo khác sử dụng trái phép chất ma túy. T còn trực tiếp chuẩn bị công cụ cho 02 phòng để phục vụ việc sử dụng ma túy, trực tiếp xào ma túy Ke cho phòng của T3 và Oanh sử dụng; đồng thời bán ma túy cho các đối tượng sử dụng tại phòng. Do vậy bị cáo phạm hai tội và phải chịu hình phạt cao nhất.

Xét trong nhóm sử dụng ma túy của T1: Đối với bị cáo T1 là người rủ rê bị cáo D và M đi sử dụng ma túy, trực tiếp liên hệ thuê phòng, mua ma túy và gọi nhân viên phục vụ việc sử dụng ma túy nên bị cáo giữ vai trò tiếp theo sau bị cáo T. Bị cáo D và bị cáo M đều thống nhất đi cùng với T1 để sử dụng ma túy, trong đó bị cáo D đã chuyển tiền trước cho T1 để mua ma túy sử dụng. Nên bị cáo D giữ vai trò cao hơn bị cáo M. Đối với bị cáo Kim A là nhân viên được T1 gọi đến phục vụ việc sử dụng ma túy. Kim A đã giúp các bị cáo xào ma túy Ke để cả bọn cùng sử dụng, không phải trả tiền ma túy nên Kim A giữ vai trò sau cùng.

Đối với bị cáo T3 đã tổ chức cho một mình Oanh sử dụng ma túy cùng với bị cáo nên bị cáo chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn các bị cáo ở nhóm của T1.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma

túy đã lôi kéo nhiều người tham gia, làm gia tăng tệ nạn nghiện hút trong xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo T có nhân thân xấu. Năm 2007, đã từng bị kết án về tội Chống người thi hành công vụ, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo tiếp tục thực hiện các hành vi “Cố ý gây thương tích vào năm 2008; “Sử dụng trái phép chất ma túy” năm 2019 bị xử phạt hành chính bằng hình thức: Cảnh cáo và “Tàng trữ pháo nổ” bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền. Đối với những hành vi này bị cáo đã được đình chỉ điều tra và đã chấp hành xong quyết định xử phạt, không bị coi là tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo. HĐXX sẽ xem xét đánh giá về nhân thân khi lượng hình đối với bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đồng thời bị cáo đã tự giác đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình và đã tác động gia đình nộp lại số tiền 3.700.000 đồng do phạm tội mà có; gia đình bị cáo có ông bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T1 và bị cáo M có nhân thân xấu. Năm 2017, hai bị cáo cùng bị Công an xã Liên Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau, mặc dù đến nay các bị cáo đều đã chấp hành xong quyết định xử phạt và đã được coi là không có tiền sự nhưng các bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó, HĐXX sẽ xem xét đánh giá về nhân thân khi lượng hình đối với các bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đều đã đến cơ quan công an đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo M có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo D, Kim A và T3 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải. Nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo D có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo D và Kim A đều đã đến công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét thấy cả 06 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, tội phạm các bị cáo thực hiện đều là tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Do đó, đối với lần phạm tội này cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo T phạm tội với mục đích thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp. Các bị cáo còn lại phạm tội không với mục đích thu lời bất chính; không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Trung N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh N vắng mặt tuy nhiên lời khai tại cơ quan điều tra anh trình bày đối với số tiền 3.700.000 đồng anh đã nộp tại Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả cho anh trai là bị cáo Ngô Quang T nay anh không có yêu cầu gì về số tiền này. A xin được vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt và không xem xét số tiền này là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là mẫu vật còn lại sau giám định và số vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với Số tiền 3.700.000 đồng do anh N tự giác nộp thay cho bị cáo T là tiền do phạm tội mà có và 05 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo T 02 chiếc, T1, D và T3 là những điện thoại sử dụng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; Trả lại điện thoại cho bị cáo M do không liên quan đến hành vi phạm tội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Liên quan đến vụ án:

Đối với ông Đặng Đình Hùng là chủ nhà cho Ngô Quang T thuê nhà, T không cho ông Hùng biết và ông Hùng không biết việc T thuê nhà nhằm mục đích cho người có nhu cầu thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Hùng là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người phụ nữ có tài khoản mạng xã hội Facebook “Duyên Khê” mà T1 liên lạc để thuê nhân viên và người thanh niên tên Hưng là người đưa 03 nhân viên Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Thị Thơm và Trịnh Thị Linh đến số nhà S22 khu đô thị Phú Điền, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn. T1, Kim A, Thơm và Linh đều không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người thanh niên tên Hoàng, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Ngân hàng Tiên Phong cung cấp thông tin về chủ tài khoản số 088070791699. Kết quả: Người đứng tên đăng ký số tài khoản ngân hàng trên là anh Lương Việt Hoàng, sinh năm 1991, HKTT: số 92 tổ 55 Trưng Mai, quận Hoàng Mai, T3 phố Hà Nội. Tuy nhiên anh Hoàng không sinh sống tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Cơ quan điều tra tiến hành cho Ngô Quang T, Nguyễn Văn T3 và Lê Thị Oanh nhận dạng đối với anh Lương Việt Hoàng qua ảnh. Kết quả: T, T3 và Oanh xác định anh Hoàng trong ảnh không phải là đối tượng Hoàng trong vụ án. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Ngô Quang T, Nguyễn Trọng T1, Đỗ Văn D, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Văn T3, Trịnh Thị Linh, Nguyễn Thị Thơm và Lê Thị Oanh có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Công an thành phố Từ Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức Cảnh cáo là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Ngô Quang T phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn Trọng T1, Đỗ Văn D, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Kim A và Nguyễn Văn T3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm b khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Quang T 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 08 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 16 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/4/2023.

Phạt bị cáo 10 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T1 07 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/4/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 07 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/4/2023.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/4/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim A 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/4/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/4/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Ngô Quang T, Nguyễn Trọng T1, Đỗ Văn D, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Kim A và Nguyễn Văn T3 mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng sau: 01 phòng bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kèm theo kết luận giám định số 930/KL- KTHS ngày 24/4/2023 trong đó có: mẫu vật còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 ống hút nhựa hình tròn màu tím, 01 ống hút nhựa hình tròn màu đỏ, 01 túi nilong màu trắng; 01 đĩa sứ; 01 bật lửa; 02 thẻ nhựa màu xanh trắng hình chữ nhật; Các sim điện thoại: số 0982.403.113; 0334.124.974; 0333.822.000; 0379.763.660; 0962.565.266.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 3.700.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 11 Pro max màu trắng; 01 điện thoại Iphone X màu đen; 01 điện thoại Sam

sung A52 màu trắng; 01 điện thoại Iphone6 màu xám và 01 điện thoại Iphone màu trắng không gắn sim 02 loa và 04 đèn laser.

- Trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại OPPO F11 màu xanh gắn sim số 0978.901.998 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Ngô Quang T, Nguyễn Trọng T1, Đỗ Văn D, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị Kim A và Nguyễn Văn T3 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND/VKSND tỉnh Bắc Ninh/;
- VKSND thành phố Từ Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Công an thành phố Từ Sơn;
- Chi cục THA thành phố Từ Sơn;
- Người TGTT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Huy Tuấn